

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ TÚ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18-7-2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Thanh Chiều

2. Ông Hứa Trọng Toàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Phước Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thị Mộng Lý – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 314/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2020, về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lý Chanh Búp P; địa chỉ: Số x, đường S1, Khóm t, Phường z, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Danh Hồng S; địa chỉ: Số y ấp B, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 12 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lý Tranh Búp P trình bày:

Chị P và anh Danh Hồng S có đi đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường z, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng ngày 25/3/2010. Sau khi kết hôn, thời gian đầu chị P và anh S sống rất hạnh phúc. Đến năm 2016, giữa chị P và anh S phát sinh mâu thuẫn, anh S hay ghen và còn bạo lực với chị, nên cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, đồng thời, chị P và anh S không còn chung sống với nhau từ tháng 6 năm 2016 cho đến nay.

Trong thời gian sống chung, chị P và anh S có 02 (hai) người con chung tên Danh Khánh Đ, sinh ngày 14-02-2010 và Danh Lý Nhã H, sinh ngày 26-5-2017, hiện tại cháu Đ và H sống đang chung với chị P. Về tài sản chung và nợ chung không có.

Chị P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị P yêu cầu được ly hôn với anh Danh Hồng S.
- Về con chung: Chị P yêu cầu Tòa án giải quyết giao con chung là Danh Khánh Đ, sinh ngày 14-02-2010 và Danh Lý Nhã H, sinh ngày 26-5-2017 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi, chị P không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Danh Hồng S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh S vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không nộp văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị P, không đến Tòa án làm việc và tham gia tố tụng tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

* Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lý Chanh Búp P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn anh Danh Hồng S đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên các đương sự không có ý kiến trình bày tại phiên tòa.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay là đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chấp hành chưa nghiêm.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tuyên chị Lý Chanh Búp P được ly hôn với anh Danh Hồng S; về con chung giao cho chị Lý Chanh Búp P tiếp tục nuôi dưỡng con chung là cháu Danh Khánh Đ, sinh ngày 14-02-2010 và cháu Danh Lý Nhã H, sinh ngày 26-5-2017 cho đến khi đủ 18 (Mười tám) tuổi, anh Danh Hồng S không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét. Về án phí nguyên đơn chị Lý Chanh Búp P phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Lý Chanh Búp P khởi kiện anh Danh Hồng S để yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và tranh chấp về nuôi con, nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên quan hệ pháp luật được xác định

là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa, nguyên đơn chị P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn anh S đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân, chị P và anh S tự nguyện tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 25-3-2010 nên đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận. Theo khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: “*Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn*”. Như vậy, chị P có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh S theo quy định pháp luật.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của chị P, Hội đồng xét xử thấy rằng: trong quá trình giải quyết vụ án, chị P trình bày sau khi kết hôn, chị P và anh S có khoảng thời gian sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2016, do bất đồng quan điểm nên chị P và anh S thường xuyên cãi nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng Pi nhạt, không còn hạnh phúc dẫn đến không còn sống chung và không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Kể từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập chị P và anh S để hòa giải, động viên hàn gắn tình cảm, đoàn tụ với nhau, nhưng anh S không đến và chị P vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn. Như vậy, hôn nhân giữa chị P và anh S đã thật sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Theo khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: “*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*”. Do vậy, yêu cầu ly hôn của chị P là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung, chị P và anh S có 02 (Hai) người con chung là Danh Khánh Đ, sinh ngày 14-02-2010 và Danh Lý Nhã H, sinh ngày 26-5-2017 đang sống chung với chị P. Khi ly hôn, chị P yêu cầu giao cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng các con chung cho đến khi đủ 18 (Mười tám) tuổi, chị P không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, anh S không có ý kiến đối với yêu cầu này của chị P, đồng thời, theo khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, quy định: “*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, quyền, nghĩa vụ của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án giải quyết giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*”. Như vậy, giữa chị P và anh S không có thỏa thuận được về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Mặc khác, từ khi chị P và anh S không còn sống chung với nhau thì các con chung sống cùng chị P và do chị P chăm sóc, nuôi dưỡng và qua tham khảo ý kiến của cháu Danh Khánh Đ, sinh ngày 14-02-2010 có nguyện vọng sống cùng với chị P. Từ đó, để đảm bảo quyền

lợi về mọi mặt, không làm xáo trộn cuộc sống hiện tại của các con chung thì tiếp tục giao cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cần thiết nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị P, quyết định giao con chung là cháu Danh Khánh Đ, sinh ngày 14-02-2010 và cháu Danh Lý Nhã H, sinh ngày 26-5-2017 cho chị P tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 (Mười tám) tuổi. Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng, theo khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*”. Xét thấy, kể từ khi chị P và anh S không còn sống chung với nhau, các con chung sống cùng với chị P và chị P vẫn chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung đảm bảo các quyền lợi về mọi mặt. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án, chị P không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung. Từ đó, có căn cứ cho rằng chị P có đầy đủ các điều kiện kinh tế chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đảm bảo các quyền lợi về mọi mặt nên Hội đồng xét xử quyết định anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí sơ thẩm, chị P là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81; khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Chanh Búp P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Chanh Búp P được ly hôn với anh Danh Hồng S.

2. Về con chung: Giao cho chị Lý Chanh Búp P tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Danh Khánh Đ, sinh ngày 14-02-2010 và Danh Lý Nhã H, sinh ngày 26-5-2017 cho đến khi đủ 18 (Mười tám) tuổi.

Anh Danh Hồng S không phải cấp dưỡng nuôi con chung;

Anh Danh Hồng S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Án phí sơ thẩm: Chị Lý Chanh Búp P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006249 ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Chị Lý Chanh Búp P đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND Phường z, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Luân